

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 14/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Minh Toàn, bà Đinh Thị Cửa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 12/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST- HS, ngày 05/5/2022, đối với bị cáo:

Cao Sơn H; sinh ngày: 30/6/198*; tại: xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT: thôn Y, xã Y1, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Tiến P; sinh năm 1952 và bà: Đinh Thị D, sinh năm 1956; vợ: Đinh Thị Nam G, sinh năm 1988; con 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 11/11/2021, đến ngày 14/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đinh Thị Nam G; sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Chị Phan Thị P; sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn K, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
3. Chị Đinh Thị Bích T; sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã Mi, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt
4. Chị Trần Thị Mỹ C; sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
5. Chị Cao Thị P; sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
6. Bà Cao Thị C; sinh năm 1953; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
7. Chị Cao Thị Hồng D; sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
8. Chị Đinh Thị Hồng S; sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Ô, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
9. Chị Đinh Thị Anh T; sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
10. Bà Đinh Thị T; sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
11. Chị Đinh Nữ Ly L; sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
12. Anh Nguyễn Văn P; sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2021 Cao Sơn H thực hiện việc cho vay nặng lãi đối với người khác trên địa bàn huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình với hình thức vay tín chấp theo nhu cầu của người vay. H đưa ra quy định cách thức thanh toán tiền lãi theo ngày, theo tháng, thời hạn vay tùy theo từng gói vay, cụ thể H cho những người vay như sau:

1. Chị Cao Thị Hồng D.

Tháng 01/2018, chị D vay 140.000.000 đồng. Lãi suất mỗi tháng 14.000.000 đồng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 01/5/2018, chị D đã trả tiền lãi cho Hải 56.000.000 đồng. Từ 01/5/2018 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị D chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị D vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 9.205.479 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 46.794.521 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị D chưa trả cho H từ 01/5/2018 đến ngày 04/11/2021 là: 589.400.000 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 96.887.671 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 492.512.329 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 539.306.850 đồng.

2. Chị Đinh Thị Hồng S.

Ngày 06/01/2018, chị S vay 20.000.000 đồng. Lãi suất 2.000.000đ/tháng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 06/5/2018, chị S đã trả tiền lãi cho H 8.000.000 đồng. Từ 06/5/2018 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị S chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị S vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 1.315.068 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 6.684.932 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị S chưa trả cho H từ 06/5/2018 đến ngày 04/11/2021 là: 83.866.667 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 13.786.301 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 70.080.365 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 76.765.297 đồng

Ngày 02/02/2018, chị S vay 20.000.000 đồng. Lãi suất 2.000.000 đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 02/6/2018, chị S đã trả tiền lãi cho H 8.000.000 đồng. Từ 02/6/2018 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị S chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị S vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 1.315.068 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 6.684.932 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị S chưa trả cho H từ 02/6/2018 đến ngày 04/11/2021 là: 82.133.333 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 13.501.370 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 68.631.963 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 75.316.895 đồng

Ngày 03/5/2018, chị S vay 20.000.000 đồng. Lãi suất 2.000.000/tháng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 03/6/2018, chị S đã trả tiền lãi cho H 2.000.000đồng. Từ 03/6/2018 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị S chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị S vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 328.767 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 1.671.233 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị S chưa trả cho H từ 03/6/2018 đến ngày 04/11/2021 là: 82.066.667 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 13.490.411 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 68.576.256 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 70.247.489 đồng.

3. Chị Đinh Thị Anh T.

Ngày 20/01/2019 chị T vay 40.000.000 đồng. Lãi suất 3.600.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 30/01/2019, chị T đã trả tiền lãi cho H 1.200.000đồng và trả tiền gốc 30.000.000 đồng. Ngày 01/02/2019, chị T trả nợ tiền gốc 10.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 219.178 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 980.822 đồng.

Ngày 01/02/2019, chị T vay 10.000.000 đồng. Lãi suất 900.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 01/9/2019, chị T đã trả tiền lãi cho H 6.300.000 đồng. Sau đó H không yêu cầu chị T trả tiền lãi mà chỉ yêu cầu trả tiền nợ gốc. Đến ngày 01/12/2019, chị T trả 10.000.000 đồng nợ gốc cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 1.150.685 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 5.149.315 đồng.

Ngày 12/5/2020, chị T vay 20.000.000 đồng. Lãi suất 2.280.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.800đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 12/6/2020, chị T đã trả tiền lãi cho H 2.280.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 138,7%/năm, gấp 6,94 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 328.767 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 1.951.233 đồng.

Từ 12/6/2020, H hạ lãi suất gói vay xuống mức 1.800.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Ngày 12/6/2021, chị T trả lãi cho H 21.600.000 đồng. Từ ngày 12/6/2021 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị T chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 3.945.205 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 17.654.795 đồng.

Tổng số tiền H đã thu lợi bất chính ở gói vay này là: 19.606.028 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị T chưa trả cho H từ ngày 12/6/2021 đến ngày 04/11/2021 là: 8.520.000 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 1.556.164 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 6.963.836 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 26.569.864 đồng.

Ngày 20/6/2020, chị T vay 30.000.000đồng. Lãi suất 2.700.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 20/6/2021, chị T đã trả tiền lãi cho H 32.400.000 đồng. Từ ngày 20/6/2021 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị T chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 5.917.808 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 26.482.192 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị T chưa trả cho H từ ngày 20/6/2021 đến ngày 04/11/2021 là: 12.060.000 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 2.202.740 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 9.857.260 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 36.339.452 đồng.

4. Chị Đinh Thị Bích T.

Ngày 01/4/2019, chị T vay 20.000.000đồng. Lãi suất 2.000.000đồng/ tháng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay từ ngày

01/4/2019 đến ngày 01/12/2019. Ngày 01/8/2019 chị T đã trả tiền lãi cho H 8.000.000 đồng và trả nợ gốc 20.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 1.315.068 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 6.684.932 đồng.

Ngày 29/5/2019, chị T vay 30.000.000 đồng. Lãi suất 3.000.000 đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay đến ngày 29/7/2019. Ngày 29/10/2021, chị T đã trả tiền lãi cho H 87.000.000 đồng và trả nợ gốc 30.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 14.301.370 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 72.698.630 đồng.

Ngày 07/01/2020, chị T vay 40.000.000 đồng. Lãi suất 4.000.000 đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.300đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 07/10/2020, chị T đã trả tiền lãi cho H 36.000.000 đồng và trả nợ gốc 40.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 121,67%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 5.917.808 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 30.082.192 đồng.

5. Chị Đinh Thị T.

Tháng 6/2019, chị T vay 40.000.000đồng. Lãi suất 3.600.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 01/3/2020, chị T đã trả tiền lãi cho H 32.400.000 đồng, đến ngày 22/3/2020 chị T tiếp tục trả cho H 2.640.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 22/3/2020 đến ngày bị Công an phát hiện (04/11/2021) chị T chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho H. Như vậy, mức lãi suất H cho chị T vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 6.400.000 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 28.640.000 đồng.

Số tiền lãi theo thỏa thuận chị T chưa trả cho H từ 22/3/2020 đến ngày 04/11/2021 là: 69.840.000 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 12.756.164 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 57.083.836 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong gói vay này là: 85.723.836 đồng.

6. Chị Đinh Nữ Ly L.

Ngày 10/9/2019 chị L vay 2.000.000đồng. Lãi suất 180.000đ/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay 2 tháng. Ngày 10/11/2019, chị L đã trả tiền lãi cho H 360.000 đồng và trả nợ gốc 2.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị L vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 65.753 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 294.247 đồng.

Ngày 24/5/2020, chị L vay 2.000.000. Lãi suất 180.000đ/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 24/9/2021, chị L đã trả tiền lãi cho H 2.880.000 đồng và trả nợ gốc 2.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị L vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 526.027 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 2.353.973 đồng.

Ngày 24/9/2021, chị L vay 2.000.000 đồng. Lãi suất 180.000đ/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 04/11/2021, chị L đã trả tiền lãi cho H 240.000 đồng, chị L chưa trả nợ gốc. Như vậy, mức lãi suất H cho chị L vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 43.836 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 196.164 đồng.

7. Bà Cao Thị C.

Ngày 06/7/2019, bà C vay 30.000.000 đồng. Lãi suất 2.700.000đồng/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Bà C đã trả lãi cho H từ ngày 06/7/2019 đến ngày 04/11/2021 là 75.420.000 đồng và trả tiền nợ gốc 30.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho bà C vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 13.775.342 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 61.644.658 đồng.

8. Chị Phan Thị Ph.

Ngày 13/11/2019, chị Ph vay 5.000.000 đồng. Thời gian trả nợ vay tính theo ngày, mỗi ngày trả tiền lãi: 15.000 đ, tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày. Thời hạn vay đến ngày 03/12/2019, nhưng ngày 28/11/2019 chị Ph đã trả tiền lãi cho H 225.000đồng và trả nợ gốc 5.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị Ph vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 41.096 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 183.904 đồng.

Ngày 26/8/2021, chị Ph vay 3.000.000đồng. Lãi suất 270.000 đ/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 26/9/2021, chị P đã trả tiền lãi cho H 270.000 đồng và trả nợ gốc 3.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị P vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 49.315 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 220.685 đồng.

9. Chị Trần Thị Mỹ C.

Ngày 23/6/2021, chị C vay 3.000.000 đồng, thời gian trả nợ tính theo ngày, mỗi ngày trả lãi 9.000 đồng, tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày. Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 08/7/2021, chị C đã trả tiền lãi cho H 135.000đồng và trả nợ gốc 3.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị C vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 24.658 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 110.342 đồng.

10. Chị Cao Thị Ph.

Ngày 02/6/2021, chị Ph vay 5.000.000 đồng. Lãi suất 450.000/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 04/11/2021, chị Ph đã trả tiền lãi cho H 2.280.000 đồng và trả nợ gốc 5.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho chị Ph vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 416.438 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 1.863.562 đồng.

11. Anh Nguyễn Văn P.

Ngày 27/9/2018, anh P vay 5.000.000 đồng. Lãi suất 450.000/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 27/10/2018, anh P đã trả tiền lãi cho H 450.000 đồng và trả nợ gốc 5.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho anh P vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 82.192 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 367.808 đồng.

Ngày 25/11/2018, anh P vay 5.000.000đồng. Lãi suất 450.000/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Ngày 25/12/2018, anh P đã trả tiền lãi cho H 450.000 đồng và trả nợ gốc 5.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất H cho anh P vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Số

tiền lãi đã thu theo quy định của Bộ luật dân sự 20% là: 82.192 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là: 367.808 đồng.

Ngày 18/3/2019, anh P vay 6.000.000đồng. Lãi suất 540.000/tháng (tương đương lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày). Như vậy, mức lãi suất H cho anh P vay là 109,5%/năm, gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Thời hạn vay chấm dứt đến khi người vay trả hết số tiền gốc. Anh P chưa trả cả tiền lãi và nợ gốc cho H.

Số tiền lãi theo thỏa thuận anh P chưa trả cho H từ ngày vay (18/3/2019) đến ngày 04/11/2021 là: 17.028.000 đồng. Trong đó: lãi suất 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là: 3.110.137 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 13.917.863 đồng.

Như vậy, Cao Sơn H cho tất cả 11 người vay tổng cộng 16 gói vay với tổng số tiền: 411.000.000 đồng. Mức lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 121,67%/năm, gấp từ 5,48 đến 6,94 lần so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định. Tổng số tiền lãi đã thu: 369.545.000 đồng. Trong đó: số tiền lãi 20% mức cao nhất Bộ luật dân sự quy định là: 63.810.959 đồng; số tiền thu lợi bất chính là: 305.734.044 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện (04/11/2021) người vay chưa trả lãi cho H là: 787.623.708 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự là: 1.093.357.749 đồng.

Ngoài những người vay trên, Cao Sơn H còn cho một số người vay, tuy nhiên mức lãi suất chưa vượt gấp 05 lần so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định và một số trường hợp do quen biết H cho vay nhưng không thu tiền lãi.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ:

- 01 quyển sổ được đóng thành một tập, quyển sổ được đánh số thứ tự từ 01 đến 22 trong sổ có ghi chữ và số và có chữ ký xác nhận của Cao Sơn H. Đồ vật tài liệu trên được thu giữ tại tủ nhựa trong phòng ngủ tại nhà ở của Cao Sơn H.

- 04 tờ giấy A4 có ghi chữ và số, trên tờ giấy có ghi chữ hợp đồng vay vốn và chữ ký xác nhận của Cao Sơn H, thu tại tủ kính trong phòng ngủ nhà ở của Cao Sơn H.

Cao Sơn H tự nguyện giao nộp :

- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 2908001175 của Phòng tài chính kế hoạch huyện Minh Hóa ngày 06/6/2016 (bản sao có chứng thực);

- 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện AMTT số 29 – GCN cấp ngày 28/9/2017 (bản sao có chứng thực).

Tất cả các tài liệu trên đều được đóng dấu bút lục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, tổng số tiền 37.290.000 đồng, thu tại kết sắt trong phòng ngủ của Cao Sơn H. Hiện đang được tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSMH ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Cao Sơn H về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Cao Sơn H phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 54, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 100.000.000 đ đến 120.000.000 đ.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho chị Đinh Thị Nam G số tiền 37.290.000 đ, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã chuyển vào tài khoản 394901054786 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại Kho bạc nhà nước huyện Minh Hóa – kèm theo 01 giấy ủy nhiệm chi).

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn Điều 201 của Bộ luật hình sự buộc Cao Sơn H giao nộp ngân sách nhà nước những khoản sau:

- số tiền gốc cho vay (phương tiện phạm tội) là 411.000.000 đồng, nhưng được trừ vào khoản nợ gốc các cá nhân vay của bị cáo chưa trả là 298.000.000 đ. Còn phải truy thu 113.000.000 đ.

- số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm: 63.810.959 đ

Tổng số tiền gốc cho vay và số tiền lãi hợp pháp là 176.810.959 đ, bị cáo đã nộp 10.000.000 đ còn lại phải nộp là 166.810.959 đ.

Buộc Cao Sơn H hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính) gồm:

- chị Cao Thị Hồng D: 46.794.521 đồng

- chị Đinh Thị Hồng S: 15.041.097 đồng

- chị Đinh Thị Anh T: 46.088.220 đồng

- chị Đinh Thị Bích T: 102.780.822 đồng

- chị Đinh Thị T: 28.640.000 đồng
- chị Đinh Nữ Ly L: 2.550.137 đồng
- chị Phan Thị P: 220.685 đồng
- bà Cao Thị C: 61.644.658 đồng
- chị Trần Thị Mỹ C: 110.342 đồng
- chị Cao Thị Ph: 1.863.562 đồng

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn nợ của bị cáo Cao Sơn H phải nộp số tiền 298.000.000 đ để tịch thu sung quỹ nhà nước cụ thể:

- chị Cao Thị Hồng D: 140.000.000 đ
- chị Đinh Thị Hồng S: 60.000.000 đ
- chị Đinh Thị Anh T: 50.000.000 đ
- chị Đinh Thị T: 40.000.000 đ
- chị Đinh Nữ Ly L: 2.000.000 đ
- anh Nguyễn Văn P: 6.000.000 đ

Bị cáo Cao Sơn H không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo Hải khai nhận hành vi cho vay lãi nặng của mình.

Chị Đinh Thị Anh T không tranh luận vấn đề gì.

Chị Đinh Thị Nam G đề nghị được xin lại số tiền 37.290.000 đ vì đây là tiền riêng của chị G dùng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình.

Bị cáo H trình bày lời nói sau cùng: đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc cha mẹ già, vợ và các con, đặc biệt là cháu đầu bị bệnh tan máu bẩm sinh hàng tháng phải đi truyền máu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập lần thứ hai cho những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa chỉ có chị Đinh Thị Nam G và chị Đinh Thị Anh T có mặt còn lại vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2021, Cao Sơn H cho tất cả 11 người vay tổng cộng 16 gói vay với tổng số tiền: 411.000.000 đồng. Mức lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 121,67%/năm, gấp từ 5,48 đến 6,94 lần so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định. Tổng số tiền lãi đã thu: 369.545.000 đồng. Trong đó: số tiền lãi 20% mức cao nhất Bộ luật dân sự quy định là: 63.810.959 đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 305.734.044 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đến ngày bị phát hiện (04/11/2021) người vay chưa trả lãi cho H là: 787.623.708 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính Cao Sơn H phải chịu trách nhiệm hình sự là: 1.039.357.708 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự thì "*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..." như vậy hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận

bị cáo Cao Sơn H phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo H về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tính bóc lột làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn, kiệt quệ do phải trả lãi cao, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì tư lợi cá nhân mà bị cáo cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng

Tình tiết tăng nặng: bị cáo H có bốn lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, thu lợi bất chính trên 30.000.000 đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo H đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại một phần số tiền gốc và lãi hợp pháp số tiền 10.000.000 đ; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Con đầu của bị cáo H bị bệnh tan máu bẩm sinh hàng tháng phải đi truyền máu tại Bệnh viện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xem xét về mức hình phạt, chấp nhận đề nghị xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cần xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho chị Đinh Thị Nam G số tiền 37.290.000 đ, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã chuyển vào tài khoản 394901054786 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại Kho bạc nhà nước huyện Minh Hóa – kèm theo 01 giấy ủy nhiệm chi).

[8]. Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn Điều 201 của Bộ luật hình sự buộc Cao Sơn H giao nộp ngân sách nhà nước những khoản sau:

- số tiền gốc cho vay (phương tiện phạm tội) là 411.000.000 đồng, nhưng được trừ vào khoản nợ gốc các cá nhân vay của bị cáo chưa trả là 298.000.000 đ. Còn phải truy thu 113.000.000 đ

- số tiền lãi hợp pháp (=20%/năm) phát sinh từ tội phạm: 63.810.959 đ

Tổng số tiền gốc cho vay và số tiền lãi hợp pháp là 176.810.959 đ, bị cáo đã nộp 10.000.000 đ còn lại phải nộp là 166.810.959 đ.

Buộc Cao Sơn H hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20% Nhà nước cho phép (thu lợi bất chính) gồm:

- chị Cao Thị Hồng D: 46.794.521 đồng
- chị Đinh Thị Hồng S: 15.041.097 đồng
- chị Đinh Thị Anh T: 46.088.220 đồng
- chị Đinh Thị Bích T: 102.780.822 đồng
- chị Đinh Thị T: 28.640.000 đồng
- chị Đinh Nữ Ly L: 2.550.137 đồng
- chị Phan Thị Ph: 220.685 đồng
- bà Cao Thị C: 61.644.658 đồng
- chị Trần Thị Mỹ C: 110.342 đồng
- chị Cao Thị P: 1.863.562 đồng

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn nợ của bị cáo Cao Sơn H phải nộp số tiền 298.000.000 đ để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước cụ thể:

- chị Cao Thị Hồng D: 140.000.000 đ

- chị Đinh Thị Hồng S: 60.000.000 đ
- chị Đinh Thị Anh T: 50.000.000 đ
- chị Đinh Thị T: 40.000.000 đ
- chị Đinh Nữ Ly L: 2.000.000 đ
- anh Nguyễn Văn P: 6.000.000 đ

[8]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy hình phạt chính của bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: bị cáo Cao Sơn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Cao Sơn H phạm tội: “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Sơn H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Về biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Cao Sơn H phải nộp lại số tiền gốc 113.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Cao Sơn H phải nộp lại số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm: 63.810.959 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tổng số tiền gốc cho vay và số tiền lãi hợp pháp là 176.810.959 đ, bị cáo đã nộp 10.000.000 đ (theo biên lai số 0000536 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa) còn lại phải nộp là 166.810.959 đ (một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn chín trăm năm chín đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

Buộc bị cáo Cao Sơn H phải trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 305.734.044 đồng (ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), cụ thể:

- chị Cao Thị Hồng D: 46.794.521 đồng
- chị Đinh Thị Hồng S: 15.041.097 đồng
- chị Đinh Thị Anh T: 46.088.220 đồng
- chị Đinh Thị Bích T: 102.780.822 đồng
- chị Đinh Thị Th: 28.640.000 đồng
- chị Đinh Nữ Ly L: 2.550.137 đồng
- chị Phan Thị Ph: 220.685 đồng
- bà Cao Thị C: 61.644.658 đồng
- chị Trần Thị Mỹ C: 110.342 đồng
- chị Cao Thị Ph: 1.863.562 đồng

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn nợ bị cáo Cao Sơn H phải nộp số tiền 298.000.000 đ (hai trăm chín mươi tám triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- chị Cao Thị Hồng D: 140.000.000 đ
- chị Đinh Thị Hồng S: 60.000.000 đ
- chị Đinh Thị Anh T: 50.000.000 đ
- chị Đinh Thị T: 40.000.000 đ
- chị Đinh Nữ Ly L: 2.000.000 đ
- anh Nguyễn Văn P: 6.000.000 đ

2.2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho chị Đinh Thị Nam G số tiền 37.290.000 đ (ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã chuyển vào tài khoản 394901054786 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại Kho bạc nhà nước huyện Minh Hóa – kèm theo 01 giấy ủy nhiệm chi).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Sơn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, chị Đinh Thị Nam G, chị Đinh Thị Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022). Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nghĩa vụ thi hành án: kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

